

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14/7/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Đen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2022/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 367/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc Y**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 353 tổ 6, ấp 1, xã Thới H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn P**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định K, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Y trình bày:

Bà và ông Phạm Văn P tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Thới H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/01/2014.

Quá trình chung sống kể từ sau khi kết hôn thì gia đình không hạnh phúc và đến năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và ông P thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà. Trong thời gian mâu thuẫn bà đã nhiều lần khuyên can ông P nên hạn chế ăn nhậu và lo làm ăn nhưng ông P vẫn không sửa đổi. Ngoài ra, trong thời gian bà và ông P sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay thì ông P đã chung sống với người phụ nữ khác, bỏ mặc mẹ con bà tự lo cho cuộc sống.

Mặc dù bà không trực tiếp bắt gặp nhưng do ông P tự chụp ảnh thân mật bên người phụ nữ khác và đăng lên Facebook cá nhân của ông vào khoảng thời gian tháng 7/2021 nên bà biết được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn P.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Danh N (nam), sinh ngày 16/11/2013, Phạm Danh N (nam), sinh ngày 16/11/2013 và Phạm Gia H (nam), sinh ngày 23/3/2015. Hiện nay các cháu đang sống với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn P. Về con chung, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà xác định không có.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa bà Y và ông P là do tự nguyện nhưng sau khi về chung sống ông, bà không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài từ khi kết hôn cho đến năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và ông P có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, đến nay bà Y xác định không còn tình cảm với ông P. Đối với ông P, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, kể từ khi ông, bà ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay thì ông cũng không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Y và cũng không quan tâm đến cuộc sống của vợ con ông. Điều đó cho thấy ông đã mặc nhiên thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ông cũng không mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Phạm Danh N (nam), sinh ngày 16/11/2013, Phạm Danh N (nam), sinh ngày 16/11/2013 và Phạm Gia H (nam), sinh ngày 23/3/2015. Hiện nay bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng các và các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với bà Y nên giao các cháu cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác định không có. Tuy nhiên, do xét xử vắng mặt ông P nên không biết ý kiến của ông như thế nào về tài sản chung cũng như nợ chung nên không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc Y đối với ông Phạm Văn P.

2. Về con chung: Giao các cháu Phạm Danh N (nam), sinh ngày 16/11/2013, Phạm Danh N (nam), sinh ngày 16/11/2013 và Phạm Gia H (nam), sinh ngày 23/3/2015 cho Yển trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác định không có nhưng do xét xử vắng mặt ông P nên không biết ý kiến của ông như thế nào về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, nguyên đơn phải chịu. Nguyên đơn được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005499 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ